

Số: 30/2025/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ số: 325/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Thạch Vạt T**, sinh năm 1985

Địa chỉ cũ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ hiện tại: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long

Đại diện theo uỷ quyền của anh T về việc tranh chấp tài sản chung: ông **Hồ Minh P**, sinh năm 1960

Địa chỉ cũ: Khóm M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ hiện tại: Khóm M, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Chị **Thạch Thị H**, sinh năm 1984

Địa chỉ cũ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Địa chỉ hiện tại: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Thạch H1**, sinh năm 1958

2/ Bà **Thạch Thị M**, sinh năm 1962

Cùng địa chỉ cũ: ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Cùng địa chỉ hiện tại: ấp C, xã N, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Thạch Vạt T và chị Thạch Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: anh T và chị H có 01 (một) con chung tên Thạch Hoàng D, sinh ngày 12/10/2010. Chị H được quyền nuôi dưỡng con chung tên Thạch Hoàng D, sinh ngày 12/10/2010 và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: anh Thạch Vạt T và chị Thạch Thị H thống nhất thoả thuận như sau:

+ Chị H hoàn lại $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 198, tờ bản đồ số 23, diện tích 3100m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Thạch H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số tiền là 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) cho anh Thạch Vạt T.

+ Chị H được quyền quản lý, sử dụng căn nhà cấp 4 trên thửa đất số 198, tờ bản đồ số 23, diện tích 3100m², loại đất trồng cây lâu năm, đất tọa lạc ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do ông Thạch H1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Thống nhất phương án hoàn trả số tiền $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà là 40.000.000đ như sau:

- Từ tháng 10/2025 đến tháng 9/2026: mỗi tháng chị H trả cho anh T số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng), ngày trả tiền là ngày 12 tây hàng tháng.

Tổng số tiền: 12 tháng x 3.000.000đ= 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng)

- Ngày 12/10/2026: chị H trả cho anh T số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa chịu

trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

+ Đối với tài sản chung là 02 con bò, số vàng nữ trang 17 chỉ vàng 18k, 02 chiếc xe gắn máy hiệu Ariblade, biển kiểm soát 64E - 512.27 và xe Blade, biển kiểm soát 64E-282.30 anh T và chị H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Thạch Vạt T và chị Thạch Thị H thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Thạch Vạt T và chị Thạch Thị H thỏa thuận: anh T tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, án phí chia tài sản chung là 1.000.000đ, anh T tự nguyện nộp thay chị H án phí chia tài sản chung là 1.000.000đ. Tổng cộng anh T tự nguyện nộp án phí sơ thẩm là 2.150.000đ. (hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 5.712.000 đồng theo biên lai số 0002438, ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2-Vĩnh Long); anh T được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 3.562.000 đồng. (ba triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV2-VL;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Ngọc Trinh